

Số: **312**/2019/CTIN-VB

Hà Nội, ngày **28** tháng 11 năm 2019

V/v: Giải trình một số nội dung liên quan
đến BCTC soát xét bán niên năm 2019

Kính gửi: Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HSX")

Công ty Cổ phần Viễn thông – Tin học Bưu điện ("CTIN") xin gửi lời chào trân trọng tới Quý Sở giao dịch. Phục vụ cho quá trình thẩm định hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu tại HSX, Công ty Cổ phần Viễn thông – Tin học xin được giải trình một số nội dung cần làm rõ trong báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2019 của Công ty như sau:

Các nội dung giải trình:

- 1. Giải trình chậm công bố thông tin và phát hành BCTC soát xét bán niên năm 2019 được ký ngày 15/08/2019 mà không phải ngày 14/08/2019 theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC.**

Trả lời:

Lý do phát hành BCTC soát xét bán niên năm 2019 được ký ngày 15/08/2019 mà không phải ngày 14/08/2019 theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC:

Do sơ xuất của Công ty trong việc xác định 45 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính (tính nhầm số ngày của tháng 7) nên Công ty đã phát hành BCTC soát xét bán niên 2019 vào ngày 15/08/2019 thay vì ngày 14/08/2019 như quy định.

Lý do chậm công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC:

Theo Khoản 2, Điều 11, Thông tư 155/2015/TT-BTC, Công ty phải công bố BCTC bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính (Ngày 14/08/2019 là ngày cuối cùng Công ty phải thực hiện CBTT BCTC soát xét bán niên 2019). Công ty có thể gia hạn thời gian công bố BCTC soát xét bán niên khi được sự chấp thuận của UBCK Nhà nước, nhưng tối đa không quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính (Ngày 29/08/2019 là ngày cuối cùng Công ty phải thực hiện CBTT BCTC bán niên được gia hạn).

Tuy nhiên, do sơ xuất của Công ty trong việc xác định hạn cuối phát hành BCTC soát xét bán niên 2019 là ngày 15/08/2019 thay vì ngày 14/08/2019 theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC, nên Công ty đã CBTT vào ngày 15/08/2019 ngay sau khi phát hành BCTC soát xét bán niên 2019 mà không gửi yêu cầu bằng văn bản tới UBCK Nhà nước xem xét gia hạn thời gian công bố BCTC soát xét bán niên 2019.

Công ty nghiêm túc nhận trách nhiệm về thiếu sót trên và xin rút kinh nghiệm sẽ không để xảy ra các lỗi tương tự trong tương lai.

2. Giải trình chênh lệch kết quả kinh doanh so với cùng kỳ năm trước.

Trả lời:

Công ty xin trình bày tóm tắt kết quả kinh doanh như bảng phía dưới.

Bảng tóm tắt kết quả kinh doanh

Đvt: VND

Chỉ tiêu	Riêng lẻ			Hợp nhất		
	Bán niên 2019	Bán niên 2018	% Chênh lệch	Bán niên 2019	Bán niên 2018	% Chênh lệch
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	526.713.937.723	856.401.579.141	-38,50%	526.713.937.723	856.401.579.141	-38,50%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	49.165.597.579	54.613.539.000	-9,98%	49.165.597.579	54.613.539.000	-9,98%
Doanh thu từ hoạt động tài chính	13.633.889.910	27.954.181.336	-51,23%	13.779.511.214	28.088.105.033	-50,94%
Chi phí tài chính	20.202.819.928	31.639.167.183	-36,15%	18.681.824.860	33.228.710.544	-43,78%
Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	-6.568.930.018	-3.684.985.847	78,26%	-4.902.313.646	-5.140.605.511	-4,64%
Lãi/ lỗ trong công ty liên kết	-	-	-	884.598.761	4.401.582.377	-79,90%
Chi phí bán hàng	8.772.917.469	89.212.949	9.733,68%	8.772.917.469	89.212.949	9.733,68%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.113.709.432	20.711.528.667	-17,37%	17.280.654.138	20.863.003.292	-17,17%
Chi phí gián tiếp	25.886.626.901	20.800.741.616	24,45%	26.053.571.607	20.952.216.241	24,35%
Lợi nhuận khác	653.797.656	2.984.647.146	-78,09%	653.797.656	2.984.647.146	-78,09%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	17.363.838.316	33.112.458.683	-47,56%	19.748.108.743	35.906.946.771	-45,00%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	15.002.806.399	29.424.577.057	-49,01%	17.087.142.493	32.219.065.145	-46,97%

Về nguyên nhân chênh lệch kết quả kinh doanh so với cùng kỳ năm trước, Công ty xin được giải trình như sau:

Hiện tại CTIN đang sở hữu 01 công ty con là Công ty TNHH MTV Thanh toán Viễn thông Tin học Bưu điện (CTIN Pay). Ngày 08/09/2016, CTIN Pay được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận ĐKDN lần đầu với một ngành nghề kinh doanh duy nhất là Dịch vụ trung gian thanh toán. Tuy nhiên, ngành nghề kinh doanh Dịch vụ trung gian thanh toán chỉ được hoạt động khi doanh nghiệp được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận và cấp phép. Hiện tại, CTIN Pay đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ xin chấp thuận cấp phép hoạt động cho ngành nghề này từ Ngân hàng Nhà nước. Vì vậy, tính đến thời điểm hiện tại, CTIN Pay chưa phát sinh

doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh mà mới chỉ phát sinh doanh thu từ hoạt động tài chính (Doanh thu này đến từ lãi tiền gửi vốn góp). Doanh thu thuần hợp nhất của CTIN hàng năm toàn bộ đến từ doanh thu thuần của Công ty mẹ. Do đó, kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2019 chủ yếu là của Công ty mẹ. Dưới đây, Công ty sẽ tập trung giải trình cho phần chênh lệch kết quả kinh doanh hợp nhất, cụ thể như sau:

- Doanh thu thuần từ hoạt động SXKD giảm 38,50% đã làm cho lợi nhuận gộp giảm 9,98% tương đương mức giảm 5,45 tỷ đồng. Nguyên nhân khiến doanh thu giảm chủ yếu là do: Năm 2019 số lượng các dự án gói từ năm trước thấp hơn rất nhiều so với cùng kỳ năm 2018; Các dự án mới triển khai trong kỳ ít, do tính chất mùa vụ (Các tháng đầu năm chủ đầu tư làm thủ tục trình dự án đầu tư, chờ phê duyệt. Đa phần các dự án trọng điểm đến đầu quý 3 mới được triển khai đấu thầu, dự án thông thường được thực hiện vào các tháng cuối năm và ghi nhận doanh thu trước 31/12 hàng năm) cũng như chu kỳ đầu tư của các nhà mạng năm 2019 thấp hơn năm 2018;
- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính tăng 0,24 tỷ đồng do:
 - + Thu nhập tài chính giảm 14,31 tỷ đồng chủ yếu thu nhập từ cổ tức giảm 6,04 tỷ đồng và lãi tiền gửi giảm 7,56 tỷ đồng;
 - + Chi phí tài chính cũng giảm 14,55 tỷ đồng chủ yếu do giảm chi phí lãi vay 11,56 tỷ đồng do Công ty đã trả nợ các khoản vay cũ, giảm vay ngắn hạn;
- Chi phí gián tiếp (Chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng) tăng 5,09 tỷ đồng chủ yếu do:
 - + Cùng kỳ năm 2018 Công ty đã hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp 1,57 tỷ đồng;
 - + Năm 2019 Công ty xử lý công nợ phải thu: 1,22 tỷ đồng;

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp có sự thay đổi lớn là do từ đầu năm 2019, Công ty đã thực hiện phân loại lại chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng đúng bản chất để đảm bảo hơn tính minh bạch trong hạch toán kế toán, phục vụ tốt hơn cho công tác quản trị tài chính của Công ty. Tuy nhiên, việc phân loại lại hai loại chi phí này không làm thay đổi chính sách kế toán của Công ty.
- Lãi thu được từ Công ty liên kết, liên doanh giảm 3,52 tỷ đồng;
- Lợi nhuận khác giảm 2,33 tỷ đồng vì tiền thưởng doanh số của nhà cung cấp (Cisco) giảm do dự án bán hàng cho đối tác giảm hơn so với cùng kỳ.

➤ **Đối với BCTC riêng giữa niên độ 2019 đã được soát xét**

3. Thuyết minh 9: Chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (394,59 tỷ đồng).

Trả lời:

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là các chi phí để thực hiện các dự án kinh doanh của Công ty, tới 30/6/2019 dự án chưa được nghiệm thu bàn giao cho khách hàng. Chi tiết cụ thể như sau:

TT	Dự án	Số tiền (VND)
1	Cung cấp, lắp đặt hệ thống điều hòa; tủ điện; tủ phân phối; lưu điện - Trung tâm Dịch vụ Tài Chính cho Ban Quản Lý dự án Bộ Tài Chính (Hợp đồng: 155/2018/HĐ/BQL)	6.180.620.447
2	Cung cấp thiết bị phần cứng, hệ thống phần mềm SCADA tại các TT điều khiển cho Công ty TNHH thí nghiệm điện Miền Bắc (Hợp đồng: 54/2019)	5.435.883.423
3	Cung cấp nguồn DC cho Chi nhánh Miền Nam (Hợp đồng: 2111/2018/HĐKT/KHKD)	462.991.112
4	Cung cấp thiết bị EMC và Oracle cho Mobifone bổ sung cho dự án NMS (Hàng nhập từ ERICSSON)	14.961.330.035
5	Trang bị thiết bị mạng Metro tại các tỉnh Đông Nam Bộ cho Mobifone (Hợp đồng: TC/37-17 và TC/42-17)	141.482.443.844
6	Cung cấp thiết bị PURCHASING OF RAN 2G/3G EQUIPMENT cho Mobifone khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (Hợp đồng: TECH/TCT-576-18)	49.684.352.671
7	Trang bị thiết bị mạng Metro các tỉnh Tây Nam Bộ cho Mobifone (Hợp đồng: TECH/TCT-598-18)	87.990.649.391
8	Hàng hóa thiết bị dự án MobileID mạng Vinaphone	7.069.304.750
9	Cung cấp thiết bị Router core mạng ME năm 2018 cho Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân Đội (HĐ 01/VIETTEL-CTIN/2018, ngày 12/6/2019)	41.613.490.856
10	Cung cấp bộ nguồn 48V DC (nguồn 1 chiều) cho dự án Trang bị vật tư, thiết bị nguồn dự án vô tuyến năm 2017-2018 (Hợp đồng: 220318/VNPT Net-CTIN)	2.064.064.036
11	Lắp đặt thiết bị Nokia tại Hà Nội cho Tổng công ty Hạ tầng mạng (76 trạm)	330.477.954
12	Lắp đặt thiết bị 4G Huawei tại 18 tỉnh Miền Bắc theo hợp đồng 2803-2019 (112 trạm)	472.187.779
13	Cung cấp hệ thống mạng lõi Wifi cho Tổng công ty Hạ tầng mạng (Hợp đồng: 2003/2019/CORE WIFI VNPT)	27.627.096.277
14	Cung cấp thiết bị AP/AC mạng truy nhập Wifi cho Tổng công ty Hạ tầng mạng (Hợp đồng: 2103/2019/AP-AC WIFI VNPT)	2.306.362.819
15	Trang thiết bị mạng Metro cho các tỉnh Tây Nam Bộ giai đoạn 2	884.805.530
16	Đầu tư các thiết bị phụ trợ vô trạm cho hệ thống cung cấp dịch vụ dữ liệu tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2	668.014.963
17	Lắp đặt, cấu hình hòa mạng, tháo dỡ thu hồi các thiết bị NodeB/eNodeB mạng Vietnammobile	1.472.769.580

TT	Dự án	Số tiền (VND)
18	Lắp đặt thiết bị cho dự án Mobifone HCM LTE 733 Nodes	1.770.453.289
19	Cung cấp và lắp đặt các thiết bị hệ mạng - Điện thoại cho Nhà làm việc Viễn thông Tân Phong	497.720.705
20	Cung cấp máy tính bảng Ipad cho Trung tâm Cung ứng vật tư –Viễn thông Thành phố Hồ Chí Minh	664.000.000
21	Các dự án nhỏ lẻ khác	952.050.071
Tổng chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ 30/06/2019		394.591.069.532

4. Thuyết minh 12: Chi tiết quyền sử dụng đất.

Trả lời:

Chi tiết Quyền sử dụng đất cụ thể như sau:

Diễn giải	Hồ sơ pháp lý	Diện tích	Hình thức sở hữu	Nguyên giá (VND)
Trụ sở văn phòng Chi nhánh Miền Nam Địa chỉ: 435 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận 206/TTĐK ngày 25/03/2003 Giấy chứng nhận 204/TTĐK ngày 25/03/2003 Giấy chứng nhận 201/TTĐK ngày 25/03/2003 Giấy chứng nhận 342/2002 ngày 05/02/2002	544 m ²	Đất thuộc sở hữu của Công ty	70.000.000.000
Trụ sở văn phòng Chi nhánh Công ty tại TP Đà Nẵng Địa chỉ: Lô C1-49 khu dân cư số 01 Nguyễn Tri Phương, phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	Giấy chứng nhận số HO9204 cấp ngày 12/02/2007	491,3 m ²	Đất thuộc sở hữu của Công ty	4.064.848.024
Tổng cộng				74.064.848.024

5. Thuyết minh 14: Tình hình hoạt động của các công ty nhận đầu tư dài hạn

Trả lời:

Tại thời điểm 30/06/2019, tình hình hoạt động của các công ty nhận đầu tư dài hạn như sau:

Đvt: Tỷ đồng

TT	Tên Công ty	Tỉ lệ sở hữu	Vốn CSH	Doanh thu	LN trước thuế	LN sau thuế
1	Công ty TNHH MTV Thanh toán Viễn thông Tin học Bưu điện	100%	55,56	1,667	1,500	1,20
2	CTCP Đầu tư Kỹ thuật số Việt	22%	91,57	124,71	2,76	2,21
3	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông Hà Nội	15%	137,74	181,30	37,17	29,73
4	CTCP Công nghệ Truyền thông Việt Nam	1%	298,24	65,03	72,33	56,66
5	CTCP ITTA	16%	30,08	18,95	5,60	4,48
6	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông	2,5%	29,62	18,70	0,37	0,30

6. Thuyết minh 27: Chi tiết khoản cổ tức nhận được chia.

Trả lời:

Chi tiết các khoản cổ tức được chia cụ thể như bảng dưới. Công ty đã nhận được tiền từ các khoản cổ tức này.

TT	Ngày nhận cổ tức	Nội dung	Tiền (VND)
1	18/01/2019	Công ty CP Đầu tư Kỹ thuật số Việt - Trả tiền cổ tức năm 2018.	2.000.000.000
2	24/01/2019	Công ty CP ITTA - Trả cổ tức lần 1 năm 2018	377.600.000
3	27/05/2019	Công ty CP ITTA - Trả cổ tức lần 2 năm 2018	566.400.000
4	25/06/2019	Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông Hà nội trả cổ tức còn lại của năm 2018	2.850.000.000
5	25/06/2019	Công ty CP Đầu tư Kỹ thuật số Việt - Trả cổ tức tạm ứng 6 tháng đầu năm 2019.	852.000.000
		Cộng	6.646.000.000

7. Thuyết minh 29: Chi tiết khoản Chi phí bằng tiền khác thuộc Chi phí bán hàng tăng đột biến (5,398 tỷ đồng) và giải thích nguyên nhân.

Trả lời:

- ✓ Chi tiết Chi phí bằng tiền khác thuộc Chi phí bán hàng 6 tháng đầu năm 2019:

Chỉ tiêu	01/01/2019 – 30/06/2019	01/01/2018 – 30/06/2018
Chi phí bằng tiền khác	5.398.004.262	89.212.949
Chi phí cho hoạt động xúc tiến thương mại ⁽¹⁾	2.713.174.364	-
Chi phí ngoại giao, tiếp khách ⁽²⁾	811.941.415	-
Chi phí khác liên quan đến bộ phận kinh doanh ⁽³⁾	1.872.888.483	89.212.949
Trong đó:		
<i>Phụ cấp xăng xe cho nhân viên phòng kinh doanh</i>	<i>179.228.898</i>	<i>-</i>
<i>Chi phí đi công tác, hội thảo nhân viên kinh doanh</i>	<i>472.704.910</i>	<i>-</i>
<i>Chi phí làm hồ sơ thầu</i>	<i>175.486.891</i>	<i>-</i>
<i>Chi phí thuê tư vấn luật & cộng tác viên kinh doanh</i>	<i>162.536.000</i>	<i>-</i>
<i>Chi phí văn phòng phẩm bộ phận kinh doanh</i>	<i>74.510.000</i>	<i>-</i>
<i>Chi phí tiền quần áo đồng phục phòng kinh doanh</i>	<i>118.100.000</i>	<i>-</i>
<i>Chi phí ăn ca giữa ca phòng kinh doanh</i>	<i>104.129.384</i>	<i>-</i>
<i>Phí thường niên Oracle Vietnam</i>	<i>69.220.740</i>	<i>-</i>
<i>Chi phí tổ chức sự kiện "Cisco CXO Forum 2019"</i>	<i>70.380.000</i>	<i>-</i>
<i>Chi phí liên quan hàng bán miễn phí cho khách hàng</i>	<i>301.392.421</i>	<i>-</i>
<i>Các khoản chi phí khác (vận chuyển hàng hóa, hợp quy sản phẩm, khác...)</i>	<i>145.199.239</i>	<i>89.212.949</i>

✓ Nguyên nhân tăng đột biến khoản Chi phí bằng tiền khác thuộc Chi phí bán hàng:

- (1): Chi phí cho hoạt động xúc tiến thương mại: 2.713.174.364 VND trong năm 2019 phát sinh thêm;

- (2), (3): Chi phí ngoại giao, tiếp khách và Các chi phí khác liên quan đến bộ phận kinh doanh cùng kỳ năm trước được hạch toán gộp chung vào chi phí quản lý doanh nghiệp. Tuy nhiên, do các chi phí này thuộc bộ phận kinh doanh, nên Công ty đã phân loại lại thuộc chi phí bán hàng nhằm đảm bảo hơn tính minh bạch trong hạch toán kế toán, phục vụ tốt hơn cho công tác quản

trị tài chính của Công ty. Tuy nhiên, việc phân loại lại hai loại chi phí này không làm thay đổi chính sách kế toán của doanh nghiệp.

Đối với BCTC hợp nhất giữa niên độ 2019 đã được soát xét

8. Thuyết minh 8: Cung cấp thông tin chi tiết về cơ sở pháp lý của việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Cập nhật tình hình các khoản nợ đến thời điểm hiện tại.

- ✓ Trong bán niên năm 2019, Công ty thực hiện trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là 36.116.703 VND, cụ thể như sau:

Đơn vị: VND

Công ty	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Trung tâm kinh doanh VNPT Tp. Hồ Chí Minh	1.015.346.480	979.229.777	36.116.703

- ✓ Cơ sở pháp lý trích lập dự phòng phải thu khó đòi: Theo quy định tại thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 và thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013.

- ✓ Cập nhật tình hình các khoản nợ này đến thời điểm hiện tại:

Đơn vị: VND

Công ty	30/06/2019	30/09/2019
Trung tâm kinh doanh VNPT Tp. Hồ Chí Minh	1.015.346.480	0

9. Thuyết minh 9: Giải thích nguyên nhân Số dư hàng gửi đi bán có số dư không đổi ở đầu kỳ và cuối kỳ báo cáo.

Trả lời:

Tại ngày 27/6/2018, Công ty đã gửi hàng hóa thiết bị điện cho Trung tâm Viễn thông 2 – Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông. Tại thời điểm này, hai bên chưa thỏa thuận được hợp đồng mua bán cụ thể do khách hàng cần hoàn thiện các thủ tục trình đầu tư nội bộ cụ, nhưng đã có biên bản bàn giao theo đơn đặt hàng của bên mua nên Công ty chưa ghi nhận doanh thu và theo dõi trên tài khoản Hàng gửi bán (Tài khoản 157).

Tới thời điểm 30/6/2019, hợp đồng mua bán giữa 2 đơn vị vẫn đang trong quá trình đàm phán, chưa ký được hợp đồng. Vì vậy, Công ty tiếp tục theo dõi khoản này trên tài khoản Hàng gửi bán.

Hiện tại, Công ty và khách hàng đang trong quá trình lên hợp đồng để chốt giá (giá bán không thấp hơn giá trị hàng hoá Công ty đã ghi nhận). Dự kiến hợp đồng sẽ được ký trong Quý 4/2019, ghi nhận doanh thu trong năm 2019 đồng thời kết chuyển giá trị hàng gửi bán vào giá vốn hàng bán trong năm 2019 của Công ty.

10. Thuyết minh 14: Giải thích thêm về việc giảm khoản đầu tư vào CTCP Đầu tư Kỹ

thuật số Việt.

Trả lời:

Trong 6 tháng đầu năm 2019, CTCP Đầu tư Kỹ thuật số Việt đã thực hiện tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư chiến lược của Công ty nhằm nâng cao năng lực tài chính đáp ứng ngày càng tốt hơn trong việc thực hiện hoạt động SXKD cũng như định hướng phát triển mới của công ty trong tương lai, vốn điều lệ của CTCP Đầu tư Kỹ thuật số Việt được tăng từ 50 tỷ đồng lên thành 105 tỷ đồng. Tại phiên họp HĐQT ngày 09/05/2019, Hội đồng quản trị Công ty CP Viễn thông – Tin học Bưu điện đã quyết định không thực hiện việc đầu tư góp vốn thêm vào Công ty này do một số nguyên nhân:

- Định hướng chiến lược phát triển của CTCP Đầu tư Kỹ thuật số Việt không phù hợp với CTIN trong tương lai có một số ngành nghề không phải là thế mạnh của Công ty;
- Hiệu quả của khoản đầu tư vào công ty liên kết này còn hạn chế;
- Nguồn lực tài chính của CTIN có hạn;
- Định hướng của CTIN trong giai đoạn hiện nay là tập trung nguồn lực tài chính vào các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Công ty;

Tới ngày 30/06/2019, vốn điều lệ thực góp của CTCP Đầu tư Kỹ thuật số Việt là 90,825 tỷ, trong đó vốn thực góp của CTIN là 20 tỷ đồng, tương đương 22% và giảm xuống còn 19% khi công ty này hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 105 tỷ đồng vào ngày 20/07/2019.

11. Thuyết minh số 22: Vốn chủ sở hữu - Cung cấp thông tin khoản Điều chỉnh giảm khác

Trả lời:

Điều chỉnh giảm khác là khoản vi phạm hành chính về đăng ký giao dịch chứng khoán và phạt chậm nộp thuế thu nhập cá nhân cho nhân viên Công ty (TNCN) & thuế GTGT: 350.233.172 VND.

Trong đó:

- Khoản vi phạm hành chính về đăng ký giao dịch chứng khoán: 350.000.000 VND (theo Quyết định số 279/QĐ-XPVPHC ngày 12/04/2019 của UBCK Nhà nước).
- Khoản phạt chậm nộp thuế TNCN: 195.307 VND (theo thông báo số 126813/TB-CT ngày 15/5/2019 của Cục thuế Hà Nội)
- Khoản phạt chậm nộp thuế GTGT tháng 1/2019: 37.865 VND (Công ty phát hiện khoản thuế còn thiếu nên đã nộp tờ khai điều chỉnh lại thuế GTGT tháng 1/2019 lập ngày 20/5/2019 và nộp phạt do chậm nộp thuế đối với khoản thuế tăng thêm này)

12. Cung cấp thông tin chi tiết các giao dịch tại Thuyết minh 34 “Nghị vụ và số dư với các bên liên quan” đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Trả lời:

Về Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan, Công ty xin trình bày như sau:

✓ **Các bên liên quan của Công ty:**

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)	Cổ đông lớn, cổ đông Nhà nước Đại diện vốn là thành viên HĐQT của Công ty
CTCP Đầu tư Kỹ thuật số Việt (<i>Tên cũ: CTCP Thương mại Viễn thông Tin học Bưu điện - Giấy ĐKKD thay đổi lần 4 ngày 24/04/2019</i>)	Công ty liên kết ¹ Có cùng thành viên HĐQT (Nguyễn Trí Dũng, Tô Hoài Văn, Hoàng Anh Lộc) Có Trưởng ban kiểm soát là thành viên HĐQT của Công ty (Nguyễn Ngọc Sơn)
Công ty cổ phần ITTA	Có cùng thành viên HĐQT (Nguyễn Trí Dũng, Hoàng Anh Lộc) Là công ty được nhận khoản đầu tư dài hạn
CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông Hà Nội	Có cùng thành viên HĐQT (Nguyễn Trí Dũng, Tô Hoài Văn, Nguyễn Thế Thịnh) Là công ty được nhận khoản đầu tư dài hạn

✓ **Về Nghiệp vụ và Số dư với các bên liên quan:**

- Công ty không có các giao dịch theo **khoản 1, 2, 3 Điều 26 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017**
 - (1) Công ty không cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.
 - (2) Công ty không cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ các trường hợp sau đây:
 - (3) Công ty đại chúng không cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức.
- Các giao dịch theo khoản 4 **Điều 26 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017:**

¹ Ngày 20/07/2019, CTCP Đầu tư Kỹ thuật số Việt đã hoàn thành tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 30519/NQ/ĐHĐCĐ-VDI ngày 30/05/2019 từ 50 tỷ VND lên 105 tỷ VND. Tỷ lệ sở hữu của CTIN tại CTCP Đầu tư Kỹ thuật số Việt giảm từ 22% (30/06/2019) xuống còn 19% tại thời điểm ngày 20/07/2019. Từ ngày 20/07/2019, CTCP Đầu tư Kỹ thuật số Việt không còn là công ty liên kết của Công ty.

(1) Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, các người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này.

(2) Công ty không có giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), các người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật doanh nghiệp.

- Các giao dịch theo khoản 5 Điều 26 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017:

Hội đồng quản trị Công ty đã ủy quyền cho Tổng giám đốc ký các hợp đồng kinh tế với các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 162 Luật Doanh nghiệp để thực hiện kế hoạch SXKD phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước và Điều lệ Công ty thông qua các nghị quyết sau:

- Nghị quyết HĐQT năm 2018 ngày 28/5/2018 "V/v thông qua kế hoạch SXKD 2018 và Giao quyền chủ động cho Tổng giám đốc ký các hợp đồng kinh tế với các đối tượng quy định tại khoản 1, điều 162 Luật Doanh nghiệp. để thực hiện kế hoạch 2018";

- Nghị quyết HĐQT năm 2019 ngày 06/01/2019 "V/v Giao quyền chủ động cho Tổng giám đốc ký các hợp đồng kinh tế với các đối tượng quy định tại khoản 1, điều 162 Luật Doanh nghiệp. để thực hiện kế hoạch 2019".

Chi tiết các giao dịch cụ thể như sau:

Giao dịch với các bên liên quan:

Đvt: VND

I	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	01/01/2019 – 30/06/2019
I. Bán hàng			
1	Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông Việt Nam (VNPT)	Tổng cộng	182.713.775.266
		<i>Bán thiết bị vô tuyến và truyền dẫn</i>	101.001.824.698
		<i>Bán thiết bị nguồn một chiều DC cho các trạm vô tuyến</i>	41.386.797.904
		<i>Cung cấp thiết bị AP/AC truy nhập</i>	6.659.298.000

I	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	01/01/2019 – 30/06/2019
		wifi	
		Cho thuê thiết bị phủ sóng di động trong các tòa nhà cao tầng	2.294.803.515
		Cho thuê thiết bị Viễn thông khác (Dịch vụ cho thuê và giám sát thiết bị)	2.360.754.413
		Cung cấp dịch vụ di chuyển lắp đặt thiết bị viễn thông và vật tư phụ trợ	15.206.194.174
		Cung cấp dịch vụ lời nhắn thoại "chuyển đổi giọng nói thành văn bản"	3.326.564.478
		Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng khác	260.154.362
		Bán SIM điện thoại	10.217.383.722
2	CTCP Đầu tư Kỹ thuật số Việt (Trước là CTCP Thương mại Viễn thông Tin học Bưu điện)	Tổng cộng	36.171.951.955
		Bán thẻ cào điện thoại	36.005.133.774
		Cho thuê mặt bằng làm văn phòng công ty.	54.545.455
		Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng: Số số điện toán	112.272.726
3	Công ty cổ phần ITTA	Cho thuê cơ sở hạ tầng phủ sóng di động trong các tòa nhà cao tầng khu vực phía Nam năm 2019	661.876.467
4	Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông Hà Nội	Cho thuê văn phòng và các dịch vụ liên quan tại trụ sở chi nhánh Miền Nam	553.990.993
II. Mua hàng			
1	Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông Việt Nam (VNPT)	Mua dịch vụ cước phí điện thoại, internet, email, ...	179.142.314
2	CTCP Đầu tư Kỹ thuật số Việt (Trước là CTCP Thương mại Viễn thông Tin học Bưu điện)	Tổng cộng	40.374.419.213
		Thuê dịch vụ chăm sóc khách hàng số số điện toán và dịch vụ giá trị gia tăng khác	638.432.685
		Mua tệp khách hàng đang sử dụng mạng điện thoại Mobifone để triển khai hợp đồng hợp tác kinh doanh với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng (VPBank) trong lĩnh	5.665.296.665

I	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	01/01/2019 – 30/06/2019
		<i>vực Tài chính tiêu dùng</i>	
		<i>Mua hàng hóa thiết bị phụ vụ các dự án kinh doanh khối CPDN của Công ty</i>	25.053.698.954
		<i>Mua điện thoại Samsung để thực hiện hoạt động xuất khẩu năm 2019</i>	9.016.990.909
3	Công ty cổ phần ITTA	Thuê dịch vụ lắp đặt thiết bị Viễn thông cho ZTE tại mạng Vietnammobile	2.942.870.602
4	Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông Hà Nội	Mua dịch vụ lắp đặt thiết bị Viễn thông	40.000.000
III. Cổ tức đã trả			
1	Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông Việt Nam (VNPT)	Công ty trả cổ tức năm 2018	10.117.108.000
IV. Các khoản cổ tức nhận được			
1	Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông Hà Nội	Công ty nhận tiền chia cổ tức năm 2018	2.850.000.000
2	Công ty cổ phần ITTA	Công ty nhận tiền chia cổ tức năm 2017 & cổ tức 2013-2016 chi thêm	944.000.000
3	CTCP Đầu tư Kỹ thuật số Việt (<i>Trước là CTCP Thương mại Viễn thông Tin học Bưu điện</i>)	Công ty nhận cổ tức năm 2018 & tạm ứng 6 tháng 2019	2.852.000.000
V. Thu nhập của Ban Tổng giám đốc và HĐQT được hưởng trong năm			
1	Lương và các quyền lợi gộp khác		2.268.250.000

Số dư với các bên liên quan:

Đvt: VND

I	Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	30/06/2019	01/01/2019
I. Các khoản phải thu				
1	Tập đoàn Bưu chính	Tổng cộng	313.346.370.230	983.031.732.558

I	Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	30/06/2019	01/01/2019
	- Viễn thông Việt Nam (VNPT)	<i>Tiền bán thiết bị CNTT (Thiết bị mạng MANE 27 tỉnh/ Thành phố; MANE Hà Nội; MANE 27 tỉnh và thiết bị dự phòng)</i>	76.573.856.766	618.996.789.622
<i>Tiền bán thiết bị vô tuyến</i>		101.923.817.182	168.006.648.095	
<i>Tiền bán thiết bị GPON</i>		8.282.034.689	19.291.057.037	
<i>Tiền bán thiết bị nguồn một chiều DC cho các trạm vô tuyến</i>		77.144.015.294	67.315.316.780	
<i>Tiền bán thiết bị Wifi</i>		930.024.700	-	
<i>Tiền bán thiết bị Firewall</i>		-	564.436.800	
<i>Tiền bán thiết bị cơ điện</i>		17.940.615.000	17.940.615.000	
<i>Tiền bán thiết bị các trạm trung tâm dữ liệu IDC Nam Thăng Long & Tân Thuận</i>		3.378.522.914	36.009.596.595	
<i>Tiền bán thiết bị mạng máy tính</i>			1.046.212.097	
<i>Tiền cho thuê thiết bị phủ sóng di động trong các tòa nhà cao tầng</i>		2.043.916.743	963.310.469	
<i>Tiền cung cấp dịch vụ di chuyển lắp đặt thiết bị viễn thông và thiết bị phụ trợ khác</i>		23.923.453.475	52.602.972.383	
<i>Tiền cung cấp dịch vụ lời nhắn thoại "chuyển đổi giọng nói thành văn bản"</i>		1.150.800.099	233.999.905	
<i>Tiền cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng khác</i>		55.313.368	60.777.775	
2	CTCP Đầu tư Kỹ thuật số Việt (Trước là CTCP Thương mại Viễn thông Tin học Bưu điện)	Tổng cộng	146.835.144	29.335.144
<i>Tiền điện sử dụng cho văn phòng thuê tại 158/2 Hồng Mai, Hà Nội</i>	78.880.599	24.335.144		
<i>Tiền cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng: Số số điện toán</i>	67.954.545	5.000.000		
3	Công ty cổ phần ITTA	Tiền cho thuê cơ sở hạ tầng phủ sóng trong các tòa nhà cao tầng khu vực phía Nam	728.064.115	53.338.758

I	Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	30/06/2019	01/01/2019
4	Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông Hà Nội	Tiền cho thuê văn phòng và các dịch vụ liên quan tại trụ sở chi nhánh Miền Nam	16.749.664	14.652.620
II. Các khoản phải trả				
1	Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông Việt Nam (VNPT)	Tiền sử dụng dịch vụ cước phí điện thoại, internet, email, ...	235.355.584	296.116.289
2	Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông Hà Nội	Tiền mua dịch vụ giám sát, hòa mạng trạm di động 4G mạng Vinaphone	21.714.578	21.714.578
3	CTCP Đầu tư Kỹ thuật số Việt (<i>Trước là CTCP Thương mại Viễn thông Tin học Bưu điện</i>)	Tổng cộng	20.768.862.178	78.551.904.664
		<i>Tiền thuê dịch vụ chăm sóc khách hàng số điện toán và dịch vụ giá trị gia tăng khác</i>	576.050.202	213.749.250
		<i>Tiền mua tệp khách hàng đang sử dụng mạng điện thoại Mobifone để triển khai hợp đồng hợp tác kinh doanh với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng (VPBank) trong lĩnh vực Tài chính tiêu dùng</i>	1.072.764.706	195.930.429
		<i>Tiền mua dịch vụ đường truyền truy cập từ xa triển khai dự án</i>	-	466.200.000
		<i>Tiền mua hàng hóa thiết bị phụ vụ các dự án kinh doanh lĩnh vực cơ điện (M&E)</i>	19.120.047.270	77.676.024.985
4	Công ty cổ phần ITTA	Tổng cộng	1.160.734.284	1.697.751.274
		<i>Chi phí xin giấy phép kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng</i>	-	1.157.653.457
		<i>Tiền thuê cơ sở hạ tầng phủ sóng di động trong tòa nhà C-land tại Hà Nội</i>	70.755.109	128.645.652
		<i>Tiền thuê dịch vụ lắp đặt thiết bị Viễn thông cho ZTE tại mạng Vietnammobile</i>	1.089.979.175	411.452.165
III. Các khoản người mua trả tiền trước				

I	Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	30/06/2019	01/01/2019
1	Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông Việt Nam (VNPT)	Công ty nhận trước tiền cho các phần mềm sẽ bàn giao theo hợp đồng cung cấp phần mềm cho Dự án xây dựng mã dữ liệu dân cư Quốc gia	1.112.500.000	-

Trên đây là phần giải trình về báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2019 của Công ty. Kính mong Quý Sở giao dịch tiến hành thẩm định hồ sơ niêm yết cho CTIN.

Trân trọng cảm ơn!

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG – TIN HỌC BƯU ĐIỆN

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.



TỔNG GIÁM ĐỐC

HÀ THANH HẢI

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY KIỂM TOÁN

Chúng tôi xác nhận các thông tin giải trình trong công văn này là phù hợp với tình hình thực tế của Công ty cũng như báo cáo tài chính đã được soát xét cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 30 tháng 06 năm 2019.



Nguyễn Đức Tiến
Phó Tổng Giám đốc
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO

